

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG ANA  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 26/2022/HS-ST  
Ngày: 29-7-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Lương Thị Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/Ông Vũ Kim Quy

2/ Ông Phạm Thế Chiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung- Thư ký Tòa án nhân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Hồng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 01/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 13/7/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Th**, sinh ngày: 01/01/1964, tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê T và bà Trần Thị V (đã chết); Bị cáo có vợ là Hồ Thị D (đã ly hôn) và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/3/2022 đến 29/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vũ Trọng Đ**, sinh ngày: 19/5/1996, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Xuân A, con bà Phạm Thị T; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D, bị cáo chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/3/2022 đến 29/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lê Anh V**, sinh ngày: 18/3/1995, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị K; bị cáo có vợ là Lê Thị M và có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/9/2020 bị Công an thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 68/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong quyết định xử phạt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/3/2022 đến 29/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**4. Họ và tên: Phạm Ngọc T, sinh ngày: 10/02/1991, tại tỉnh Đắk Lắk.**

Nơi cư trú: thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị Thu N; Bị cáo có vợ là Đặng Thị Thu T (đã ly hôn) và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/3/2022 đến 29/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**5. Họ và tên: Lê Thanh K, sinh ngày: 09/8/2001, tại tỉnh Đắk Lắk.**

Nơi cư trú: thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Quang M, con bà Lê Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Lê Thị T, sinh năm: 1982; trú tại thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

*Người làm chứng:*

- Anh Trần Minh T, sinh năm: 1992; trú tại thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trưa ngày 26/3/2022, chị Lê Thị T rủ Lê Th, Vũ Trọng Đ, Lê Anh V cùng trú tại thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến nhà ăn cơm và uống rượu. Sau khi ăn nhậu xong, Lê Th rủ Vũ Trọng Đ, Lê Anh V và Lê Thanh K là con trai của chị Lê Thị T đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào Liêng thì mọi người đồng ý; Lê Thanh K đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ rồi cùng Lê Th, Lê Anh V và Vũ Trọng Đ ngồi trên chiếc chiếu đã được trải sẵn khi ăn cơm tại phòng bếp nhà chị Lê Thị T và tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào liêng

thắng thua, bằng tiền. Mỗi ván bạc, một người tham gia đánh bạc đặt cược 20.000 đồng, sau khi chia bài mỗi người tố thêm tiền, tố cao nhất là 50.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, anh Trần Minh T đến nhà chị Lê Thị T chơi nhưng T không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi ngoài xem và uống rượu cùng Th (vừa đánh bạc vừa uống rượu). Khoảng 20 phút sau, Phạm Ngọc T đến nhà chị T để gọi V đi làm thay ca đốt lò nên V đã nhờ T đánh thay ván bài đang đặt cược. T đang bận uống rượu với Th không chơi nên T đã ngồi vào vị trí của V đang đánh bài để thay V đánh ván bài đó, V đồng ý và để lại số tiền 500.000 đồng đang đánh bạc cho T chơi. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi Th, Đ, K và T đang tham gia đánh bạc thì lực lượng Công an huyện Krông Ana phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.420.000 đồng (bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng), 01 chiếc chiếu cói màu vàng đỏ và 02 bộ bài Tú lơ khơ phục vụ cho việc đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Anh V đã đến Công an huyện Krông Ana để đầu thú.

Quá trình đánh bạc, Lê Th mang theo số tiền 4.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, kết quả thắng 1.170.000 đồng và bỏ toàn bộ số tiền xuống chiếu bạc; Vũ Trọng Đ mang theo số tiền 1.400.000 đồng sử dụng để đánh bạc, kết quả thua khoảng 200.000 đồng, số tiền còn lại bỏ xuống chiếu bạc; Lê Thanh K sử dụng số tiền 200.000 đồng để tham gia đánh bạc, kết quả thua 160.000 đồng, bỏ xuống chiếu bạc số tiền 40.000 đồng; Lê Anh V mang theo số tiền 1.320.000 đồng sử dụng để đánh bạc, kết quả thua 820.000 đồng, để lại chiếu bạc 500.000 đồng cho Phạm Ngọc T tiếp tục đánh bạc; Phạm Ngọc T không mang theo tiền.

Hình thức đánh bạc như sau: Các đối tượng đánh bạc, thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào liêng. Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ, loại 52 lá bài, chia cho mỗi người chơi 03 lá bài. Theo quy ước, ban đầu mỗi người chơi đặt cược số tiền 20.000 đồng, sau khi chia bài, người chơi có thể lần lượt tố thêm tiền, tố thấp nhất là 20.000 đồng, tố cao nhất là 50.000 đồng nếu không tố theo thì có thể úp bài, bỏ lượt. Sau khi những người chơi tố tiền xong sẽ lật bài để kiểm tra, người nào có bài lớn hơn sẽ thắng toàn bộ số tiền mà những người chơi trước đó đã đặt cược. Thứ tự lớn, bé được quy ước giảm dần như sau: từ 03 lá A, 03 lá K... bộ ba lá A, K, Q; K, Q, J... 3, 2, A, nếu không có các trường hợp trên sẽ cộng tổng số điểm dựa trên các ký tự có trên các lá bài (các lá bài từ 2-9 được tính điểm tương ứng với số trên lá bài, lá A tính 1 điểm, các lá 10, J, Q, K được tính là 0 điểm), ai lớn hơn sẽ thắng. Những người tham gia chơi không đặt tiền trên bàn mà cầm tiền trên tay, sau khi kết thúc ván bạc sẽ tính thắng thua và giao nhận tiền trực tiếp cho nhau.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền 7.420.000 đồng, là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 chiếc chiếu cói màu vàng đỏ (kích thước 1,4x2m) và 02 bộ bài Tú lơ khơ phục vụ cho việc đánh bạc. Đây là các công cụ dùng để đánh bạc đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại bản Cáo trạng số:18/CT-VKS-HS ngày 24/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Lê Th, Vũ Trọng Đ, Lê Anh V, Lê Thanh K và Phạm Ngọc T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo, phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Th, Vũ Trọng Đ, Lê Anh V, Lê Thanh K và Phạm Ngọc T phạm tội “Đánh bạc”

+Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Anh V từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Trọng Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh K từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Lê Th, Vũ Trọng Đ, Lê Anh V, Lê Thanh K và Phạm Ngọc T mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

*\*Các biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.420.000 đồng thu trên chiếu bạc, là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói màu vàng đỏ (kích thước 1,4x2m) là tài sản của bà Lê Thị T, nhưng do tài sản không có giá trị, bà T không yêu cầu nhận lại và 02 bộ bài Tú lơ khơ phục vụ cho việc đánh bạc. Đây là các công cụ dùng để đánh bạc.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Ana, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng trưa ngày 26/3/2022, tại nhà bà Lê Thị T, địa chỉ thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Lê Th, Vũ Trọng Đ, Lê Anh V, Lê Thanh K và Phạm Ngọc T tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài cào liêng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.420.000 đồng( Bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo thực hiện đã phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

### **Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[2] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an

toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo Lê Th, Vũ Trọng Đ, Lê Anh V, Lê Thanh K và Phạm Ngọc T đều là những công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, buộc các bị cáo phải nhận thức được rằng mọi hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động và muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng các bị cáo không có sự phân công vai trò cụ thể, phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên mức độ tham gia, nhân thân của từng bị cáo là khác nhau, cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Lê Th, là người khởi xướng rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc, bị cáo sử dụng số tiền nhiều nhất để đánh bạc cùng với các con bạc còn lại nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm khắc nhất và cao hơn các bị cáo còn lại; Đối với bị cáo Lê Anh V, Vũ Trọng Đ tham gia đánh bạc với vai trò tích cực, sử dụng số tiền mang theo đánh bạc tương đương nhau cho nên mức hình phạt của bị cáo V và Đ phải ngang nhau và tương xứng với hành vi các bị cáo, thấp hơn mức hình phạt của bị cáo Th nhưng cao hơn mức hình phạt của bị cáo K và T là phù hợp; Đối với bị cáo Lê Thanh K sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất so với các bị cáo khác, bị cáo Phạm Ngọc T tham gia đánh bạc với vai trò thấp nhất, thời gian đánh bạc ngắn hơn các bị cáo còn lại, hội đồng xét xử đánh giá mức hình phạt của các bị cáo K và T là ngang bằng nhau và thấp hơn các bị cáo Th, Đ và V là phù hợp.

### [3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lê Th, Vũ Trọng Đ, Lê Văn V, Lê Thanh K và Phạm Ngọc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội bị cáo Lê Anh V đã ra đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng đối với từng bị cáo để giảm nhẹ khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Các bị cáo Lê Th, Vũ Trọng Đ, Lê Văn V, Lê Thanh K và Phạm Ngọc T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng chế độ miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và đạt được mục đích của hình phạt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Th, Vũ Trọng Đ, Lê Văn V, Lê Thanh K và Phạm Ngọc T, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng( Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 7.420.000 đồng thu trên chiếu bạc. Đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. *(Theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004552 ngày 06/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K)*

- Đối với 01 chiếc chiếu cói màu vàng đỏ (kích thước 1,4x2m) là tài sản của bà Lê Thị T, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội bà T không biết do tài sản không có giá trị, bà T không yêu cầu nhận lại và 02 bộ bài Tú lơ khơ phục vụ cho việc đánh bạc. Đây là các công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

*(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2022 giữa Công an huyện Krông Ana và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)*

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Th, Vũ Trọng Đ, Lê Văn V, Lê Thanh K và Phạm Ngọc T phạm tội “Đánh bạc”

[1.1] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Th 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 2 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[1.2] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Trọng Đ 9 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06( Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[1.3] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Anh V 9 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 6 ( Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[1.4] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh K 6 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[1.5] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 6 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Th, Vũ Trọng Đ, Lê Văn V, Lê Thanh K và Phạm Ngọc T cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được cho hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Phạt bổ sung bị cáo Lê Th, Vũ Trọng Đ, Lê Văn V, Lê Thanh K và Phạm Ngọc T mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.420.000 đồng thu trên chiếu bạc. Đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. *(Theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004552 ngày 06/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K)*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu cói màu vàng đỏ (kích thước 1,4x2m); 02 bộ bài tây loại 52 lá, là các công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

*(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2022 giữa Công an huyện Krông Ana và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).*



[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Th, Vũ Trọng Đ, Lê Văn V, Lê Thanh K và Phạm Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND huyện Krông Ana;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Ana;
- CCTHADS huyện K;
- THA phạt tù huyện Krông Ana;
- Bị cáo, Đương sự;
- Lưu HS+ VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Trúc**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

